TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 23 -7-2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và ông Hồ Hữu Thỏa

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2025/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thi Y, sinh năm 2001; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 14, xã QS (xã QL cũ), tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 14, xã QS (xã QL cũ), tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Trần Thị Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện yêu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2019 tại UBND xã QS (xã QL cũ), tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên rượu chè, say xỉn, rồi chửi bới xúc phạm, đánh đập

chị. Sự việc như vậy diễn ra nhiều lần, hai bên gia đình đã bàn bạc hòa giải nhưng anh T vẫn không thay đổi thậm chí anh T lại hành hạ chị nhiều hơn. Nay chị Y xác định không còn tình cảm gì với anh T nữa nên yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đăng H, sinh ngày 21/3/2021 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 15/6/2023. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh A và đề nghị giao cháu Nguyễn Đăng H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh T thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn với chị Trần Thị Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì nhưng do tính nết chị Y đanh đá, hay cãi chồng, không hiểu chồng nên chị Y tự bỏ về bên ngoại mới được 01 tháng. Nay chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không nhất trí, vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, anh có nguyện vọng được đoàn tụ vợ chồng để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh thống nhất như chị Y trình bày về họ tên và ngày tháng năm sinh của 02 con chung. Hiện tại cháu H đang ở với anh và cháu Quỳnh Anh đang ở với chị Y, anh không muốn ly hôn nên không có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã xã QS (xã QL cũ),: Chị Y và anh T có đăng ký kết hôn tại xã UBND xã Quỳnh Lâm đúng quy định pháp luật. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được, do không qua hòa giải tại cơ sở. Nay chị Y yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Trần Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn T; giao con chung Nguyễn Đăng H, sinh ngày 21/3/2021 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 25/6/2023 cho chị Trần Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Y, anh T vì không ai có yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của phap luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Y có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn T, đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Anh T có hộ khẩu thường trú tại xóm 14, xã QS (xã QL cũ), tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã QS (xã QL cũ), tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Y và anh T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về nguyên nhân mâu thuẫn và căn cứ ly hôn: Quá trình chung sống, theo chị Y thì mâu thuẫn do anh T thường xuyên say xỉn, đánh đập xúc phạm chị, mặc dù gia đình hòa giải, chị cũng đã tha thứ nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi; theo anh T thì mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nhưng chị Y đánh đá, hay cãi chồng, không quan tâm đến chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng. Chị Y kiên quyết ly hôn, anh T mong muốn được đoàn tụ vợ chồng nhưng không có biện pháp gì để thay đổi tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T không đến Tòa án để tiến hành hòa giải, điều này chứng tỏ anh T cũng không mong muốn đoàn tụ. Do đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên cần xử cho chị Trần Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

[3] Về con chung: Chị Y và anh T có 02 con chung là Nguyễn Đăng H, sinh ngày 21/3/2021 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 15/6/2023. Hiện tại cháu H đang ở với anh T, cháu Quỳnh A đang ở với chị Y. Chị Y có nguyện vọng được nuôi cháu A và giao cháu H cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy cháu A là con gái và đang còn nhỏ nên rất cần sự yêu thương chăm sóc của mẹ, đối với cháu H đang ở với anh T cũng khỏe mạnh phát triển bình thường. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự và con chung, cần giao cháu H cho anh T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Quỳnh A cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y và anh T không ai có yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản: Chị Y và anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Y.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 15/6/2023 cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Đăng H, sinh ngày 21/3/2021cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Y và anh T vì không ai có yêu cầu.

Chị Y, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0013500 ngày 19/5/2025.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

Thi hành án dân sự.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 4;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QS (xã QL) cũ nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà